TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN,** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2025/DS-ST
Ngày 20 – 5 – 2025
V/v tranh chấp HĐ vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lâm Hoài Ân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Sim

2. Ông Vũ Minh Hoàng

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thị Tú – Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 130/2025/TLST-DS, ngày 05 tháng 3 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2025/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị L, sinh năm 1965; Địa chỉ: ấp Tân Quảng Đ, xã Nguyễn Việt K, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1973; Địa chỉ: ấp Tân Quảng B, xã Nguyễn Việt K, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa, bà Trần Thị L (nguyên đơn) trình bày:

Do quen biết cùng xóm, bà có cho ông Nguyễn Văn K vay tiền hai lần, cụ thể: Lần thứ nhất, vào ngày 17/01/2023 dương lịch, ông K vay số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 1,3%/tháng, thời hạn vay 12 tháng tính từ ngày 20/01/2023 đến ngày 20/01/2024 dương lịch; Lần thứ 2, vào ngày 03/8/2024 dương lịch, ông K vay số tiền 36.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 1,3%/tháng, thời hạn vay 06 tháng tính từ ngày 03/8/2024 đến ngày 01/3/2025 dương lịch. Cà hai lần vay, ông K có viết biên nhận nợ. Quá trình vay, cả hai khoản nợ trên ông K đóng lãi đến tháng 11/2024 thì ngưng cho đến nay nên bà khởi kiện yêu cầu ông K trả một lần hết số tiền nợ bà là 136.000.000 đồng (một trăm ba mươi sáu triệu đồng), bà không yêu cầu tính lãi. Ngoải ra, bà không yêu cầu thêm khoản nào khác.

Đối với ông Nguyễn Văn K (bị đơn), Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án cùng các văn bản tố tụng và triệu tập nhiều lần nhưng ông K không đến Toà cũng không gửi văn bản để nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L (nguyên đơn).

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử nhưng vẫn vắng mặt, không rõ lý do nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

[2] Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn được xác định là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, cụ thể là tranh chấp hợp đồng vay tiền, có quy định lãi suất và thời hạn trả nợ. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn nên giữa các đương sự xảy ra tranh chấp.

[3] Xét nội dung tranh chấp, Hội đồng xét xử thấy rằng tuy bị đơn đã được triệu tập hợp lệ, song vẫn vắng mặt không rõ lý do và trong thời gian giải quyết vụ án, bị đơn không đến Toà, không gửi văn bản ý kiến phản bác hoặc phản tố đối với yêu cầu khởi kiện cũng như lời trình bày của nguyên đơn và không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh giao dịch vay tiền của nguyên đơn nhưng căn cứ vào các biên nhận ngày 17/01/2023, 30/8/2024 dương lịch có chữ viết, ký tên của bị đơn có đủ cơ sở xác định việc bị đơn có vay và hiện còn nợ nguyên đơn số tiền vốn vay là 136.000.000 đồng (một trăm ba mươi sáu triệu đồng) đến nay chưa trả là sự thật nên không phải chứng minh. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở, được chấp nhận.

[4] Xét mức lãi suất thỏa thuận khi vay 1.3%/tháng không vượt quá mức lãi suất 20%/năm theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét điều chỉnh.

Mặc dù, bị đơn vi phạm thời hạn thỏa thuận trả nợ nhưng nguyên đơn không yêu cầu tính lãi chậm trả, không yêu cầu tính lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả, không yêu cầu tính lãi từ ngày ngưng trả lãi cho đến ngày xét xử sơ thẩm - Đây là ý chí tự nguyện, quyền tự định đoạt của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về thời gian và phương thức thanh toán nợ, do các đương sự không thỏa thuận thống nhất được với nhau và việc thanh toán thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét trong vụ án.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, bị đơn phải chịu. Nguyên đơn không phải chịu, do nguyên đơn là người cao tuổi và đã được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên không phải hoàn trả lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 466, 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 147, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị L.

Buộc ông Nguyễn Văn K trả cho bà Trần Thị L số tiền là 136.000.000 đồng (một trăm ba mươi sáu triệu đồng).

Kể từ ngày bà Trần Thị L có đơn yêu cầu thi hành án, ông Nguyễn Văn K không tự nguyện thi hành xong thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn K phải chịu số tiền 6.800.000 đồng (sáu triệu tám trăm nghìn đồng, chưa nộp).

Bà Trần Thị L không phải chịu. Ngày 05/3/2025, bà L đã được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định nên không hoàn lại.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H.Phú Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)
Lâm Hoài Ân